

## Tuần 6

Thứ hai ngày 29 tháng 9 năm 2014

### Buổi sáng:

### Tập đọc

#### Nỗi dằn vặt của an - đrây - ca

(Theo Xu - khôm - lin - xki)

#### I.Mục tiêu:

- Đọc trơn toàn bài, biết đọc diễn cảm bài văn với giọng trầm, buồn, xúc động, thể hiện sự ân hận, dằn vặt của An - đrây - ca trước cái chết của ông. Đọc phân biệt lời nhân vật với lời người kể.

- Hiểu nội dung: Nỗi dằn vặt của An - đrây - ca thể hiện tình cảm yêu thương và ý thức trách nhiệm với người thân, lòng trung thực, sự nghiêm khắc với lỗi lầm của bản thân.

#### II.Đồ dùng dạy - học:

- Tranh minh hoạ SGK.

#### III.Các hoạt động dạy và học:

##### A.Kiểm tra bài cũ:

- GV kiểm tra 2 - 3 HS đọc thuộc lòng bài thơ “Gà Trống và Cáo”.
- Nhận xét về tính cách 2 nhân vật Gà Trống và Cáo.

##### B.Dạy bài mới:

###### 1.Giới thiệu và ghi đầu bài:

###### 2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

a.GV đọc diễn cảm toàn bài:

b.Luyện đọc và tìm hiểu đoạn 1 (từ đầu đến mang về nhà):

- GV gọi 1 vài em đọc đoạn 1 kết hợp quan sát tranh và sửa lỗi phát âm cho HS.
- Giải nghĩa từ “dằn vặt”.

HS: 1 - 2 em đọc đoạn 1.

- Luyện phát âm tên riêng nước ngoài.

- Đặt câu với từ “dằn vặt”.

HS: Luyện đọc theo cặp.

- 1 - 2 em đọc cả đoạn.

- Đọc thầm lại đoạn 1 và trả lời câu hỏi:

? Khi câu chuyện xảy ra, An - đrây - ca lúc đó mấy tuổi? Hoàn cảnh gia đình thế nào

HS: ... lúc đó An - đrây - ca 9 tuổi, em đang sống cùng ông và mẹ. Ông đang ốm rất nặng.

? Mẹ bảo An - đrây - ca đi mua thuốc cho ông, thái độ của An - đrây - ca thế nào

HS: ... An - đrây - ca nhanh nhẹn đi ngay.

? An - đrây - ca đã làm gì trên đường đi

HS: Được các bạn rủ chơi đá bóng,

mua thuốc cho ông

- GV hướng dẫn HS cả lớp tìm giọng đọc và luyện đọc diễn cảm cả đoạn văn hoặc 1 vài câu trong đoạn.

*c. Đọc và tìm hiểu đoạn 2 (còn lại):*

? Chuyện gì xảy ra khi An - đậy - ca mang thuốc về nhà

? An - đậy - ca tự dằn vặt mình như thế nào

? Câu chuyện cho thấy An - đậy - ca là 1 cậu bé như thế nào

- GV hướng dẫn HS tìm và đọc diễn cảm đoạn 2.

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài, đọc lại bài và xem trước bài sau.

mải chơi quên lời mẹ dặn, mãi sau mới nhớ ra ... mua mang về.

HS: Luyện đọc trong nhóm đôi.

- Thi đọc diễn cảm.

HS: 2 -3 em nối tiếp nhau đọc đoạn 2.

- Từng cặp HS luyện đọc.

- 1 vài em đọc lại cả đoạn.

- Đọc thầm và trả lời câu hỏi.

HS: An - đậy - ca hoảng hốt khi thấy mẹ khóc nức lên vì ông đã qua đời.

HS: Oà khóc khi thấy ông đã qua đời. Bạn cho rằng chỉ vì mình mải chơi quên mua thuốc về chậm mà ông chết.. Mẹ an ủi bảo An - đậy - ca không có lỗi ..... dằn vặt mình.

HS: Rất yêu thương ông, không tha thứ cho mình vì ông sắp chết mà còn mải chơi bóng, mang thuốc về nhà muộn.

An - đậy - ca rất có ý thức trách nhiệm, trung thực và nghiêm khắc với nỗi lòng của bản thân.

HS: Luyện đọc diễn cảm theo vai.

- Thi giữa các nhóm.

## Toán

### Luyện tập

#### I. Mục tiêu:

- Giúp HS rèn kỹ năng đọc, phân tích và xử lý số liệu trên 2 loại biểu đồ.
- Rèn kỹ năng vẽ biểu đồ hình cột.

#### II. Đồ dùng:

- Bảng phụ kẻ sẵn biểu đồ bài 3.

#### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

##### A. Kiểm tra bài cũ:

GV gọi HS lên bảng chữa bài về nhà.

##### B. Dạy bài mới:

###### 1. Giới thiệu ghi đầu bài:

###### 2. Hướng dẫn HS luyện tập:

+ Bài 1:

- Đây là biểu đồ biểu diễn gì?

- Tuần 1 cửa hàng bán được 2m vải hoa và 1 m vải trắng đúng hay sai?

- Tuần 3 cửa hàng bán được 400m vải đúng hay sai, vì sao?

- Số m vải hoa mà tuần 4 cửa hàng bán được ít hơn tuần 2 là 100m đúng hay sai?

+ Bài 2:

- GV gọi mỗi HS lên bảng làm 1 phần, cả lớp làm vào vở sau đó GV và cả lớp nhận xét, bổ sung.

+ Bài 3: GV treo biểu đồ cho HS quan sát.

*Biểu đồ còn chưa biểu diễn số cá của các tháng nào?*

*Nêu bề rộng của cột?*

*Nêu chiều cao của cột?*

- GV nhận xét và sửa chữa nếu cần.

### 3. Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

HS: Đọc yêu cầu bài tập.

- Biểu diễn số vải hoa và vải trắng đã bán trong tháng 9.

- HS: Tự làm bài rồi chữa bài.

- Sai vì tuần 1 cửa hàng bán được 200m vải hoa và 100m vải trắng.

- Đúng vì  $100m \times 4 = 400m$

- Sai vì tháng 4 bán ít hơn tháng 2 là 200m.

HS: Đọc yêu cầu bài tập. So sánh với biểu đồ cột trong tiết trước để nắm được yêu cầu về kỹ năng của bài này.

a) Tháng 7 có 18 ngày mưa

b) Tháng 8 có 15 ngày mưa

Tháng 9 có 3 ngày mưa.

Số ngày mưa tháng 8 nhiều hơn tháng 9 là:

$$15 - 3 = 12 \text{ (ngày)}$$

c) Số ngày mưa trung bình của mỗi tháng là:

$$(18 + 15 + 3) : 3 = 12 \text{ (ngày)}$$

HS: Nêu đầu bài dựa vào quan sát biểu đồ trên bảng.

- Tháng 2 và tháng 3.

- 1 ô.

- Cao bằng vạch số 2 vì tháng 2 bắt được 2 tấn cá.

- 1 học sinh lên bảng vẽ.

- HS: Tự vẽ cột tháng 3.

## Lịch sử

### khởi nghĩa hai bà Trưng (Năm 40)

#### I.Mục tiêu:

- Học xong bài này HS biết vì sao Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa.
- Tường thuật trên lược đồ diễn biến của cuộc khởi nghĩa.
- Đây là cuộc khởi nghĩa thắng lợi đầu tiên sau hơn 200 năm nước ta bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ.

#### II.Đồ dùng dạy - học:

Hình trong SGK phóng to, lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng, phiếu học tập.

#### III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

GV gọi HS đọc phân ghi nhớ SGK.

##### **B.Dạy bài mới:**

1.Giới thiệu ghi đầu bài:

##### **2.Các hoạt động:**

\* *HĐ1: Thảo luận nhóm.*

- GV giải thích khái niệm quận Giao Chỉ: Thời nhà Hán đô hộ nước ta, vùng đất Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ chúng đặt là quận Giao Chỉ.

- GV đưa câu hỏi cho các nhóm thảo luận:

- Khi tìm hiểu nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng có 2 ý kiến:

+ Do nhân dân ta căm thù quân xâm lược, đặc biệt là Thái thú Tô Định.

+ Do Thi Sách, chồng của bà Trưng Trắc bị Tô Định giết hại.

Theo em, ý kiến nào đúng? Tại sao?

\* *HĐ2: Làm việc cá nhân.*

- GV giải thích cho HS cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng diễn ra trên diện rộng.

\* *HĐ3: Làm việc cả lớp.*

? Khởi nghĩa Hai Bà Trưng thắng lợi có ý nghĩa gì

HS: Nguyên nhân sâu xa là do lòng yêu nước, căm thù giặc của hai bà.

HS: Dựa vào lược đồ và nội dung của bài để trình bày diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa.

- 1 - 2 em lên bảng trình bày dựa trên lược đồ.

HS: Thảo luận và đại diện nhóm trả lời:

Sau hơn 200 năm bị phong kiến nước ngoài đô hộ, lần đầu tiên nhân dân giành được độc lập. Sự kiện đó chứng tỏ nhân dân vẫn duy trì và phát huy được truyền thống bất khuất chống giặc ngoại xâm.

### 3.Củng cố dặn dò.

-Nhận xét tiết học. Y/c HS về học và chuẩn bị bài sau.

---

### Buổi chiều:

### Kỹ thuật

### Khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường (Tiết 1)

#### I.Mục tiêu:

- Giúp HS: Biết cách khâu ghép 2 mép vải bằng mũi khâu thường.
- Khâu ghép được 2 mép vải bằng mũi khâu thường.
- Rèn luyện đôi bàn tay khéo léo, óc thẩm mỹ.

#### II.Đồ dùng dạy học.

Bộ đồ dùng dạy học GV - HS.

#### III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

##### A.Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

##### B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu ghi đầu bài:

##### 2.Các hoạt động:

*a.Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu.*

- Giới thiệu mẫu khâu ghép 2 mép vải bằng mũi khâu thường.
- Hãy nêu nhận xét?

-Giới thiệu 1 số sản phẩm có đường khâu gấp 2 mép vải.

-Kết luận về đặc điểm đường khâu ghép 2 mép vải và ứng dụng.

*b.Hướng dẫn thao tác kỹ thuật.*

-Quan sát H1 và nêu cách vạch dấu đường khâu ghép 2 mép vải.

-Quan sát H2,3 và nêu cách khâu lược, khâu ghép 2 mép vải.

-Cả lớp và GV nhận xét.

-Quan sát.

-Đường khâu là các mũi khâu cách đều nhau, mặt phải của 2 mảnh vải úp vào nhau.

-Nêu ứng dụng của khâu gấp 2 mép vải.

-Quan sát H1,2,3 - SGK và nêu các bước khâu ghép 2 mép vải bằng mũi khâu thường.

-Vạch dấu trên mặt trái của 1 mảnh vải, chấm các điểm cách đều nhau.

-úp mặt phải của 2 mảnh vải vào nhau và xếp lại cho 2 mép vải bằng nhau.

-1-2 HS lên thực hiện các thao tác

-HS đọc ghi nhớ.

-HS thực hành khâu.

### 3.Củng cố dặn dò.

Nhận xét tiết học. Y/c HS về thực hành và chuẩn bị bài sau.

---

## Hoạt động ngoài giờ

### An toàn giao thông

#### bài 2: □Vạch kẻ đường, cọc tiêu và rào chắn□

#### I.Mục tiêu:

1. Kiến thức: HS hiểu ý nghĩa tác dụng của vạch kẻ đường, cọc tiêu, rào chắn.
2. Kỹ năng: Nhận biết được các loại cọc tiêu, rào chắn, vạch kẻ đường và xác định đúng nơi có vạch kẻ đường, cọc tiêu và rào chắn.
3. Thái độ: Khi đi đường luôn biết quan sát đến mọi tín hiệu giao thông để chấp hành đúng Luật giao thông đường bộ đảm bảo an toàn giao thông.

#### II.Chuẩn bị:

Tranh ảnh phóng to

#### III.Các hoạt động chính:

\* Hoạt động 1: Ôn bài cũ và giới thiệu bài mới:

a) Mục tiêu:

b) Cách tiến hành:

+ Trò chơi 1: Hộp thư chạy

- GV giới thiệu trò chơi, cách chơi và điều khiển trò chơi.

+ Trò chơi 2: Đi tìm vạch kẻ đường, cọc tiêu, rào chắn.

- GV hướng dẫn cách chơi.

\* Hoạt động 2: Tìm hiểu các vạch kẻ đường, cọc tiêu, rào chắn.

a) Mục tiêu:

b) Cách tiến hành:

? Những ai đã nhìn thấy vạch kẻ trên đường

? Mô tả vạch kẻ đó

? Người ta kẻ vạch để làm gì

\* **Hoạt động 3: Kiểm tra hiểu biết:**

- GV phát phiếu học tập.

- GV thu phiếu, kiểm tra sự hiểu bài của học sinh.

\* **Hoạt động 5: Củng cố - dặn dò:**

- Nhận xét giờ học.

- Về nhà học bài, chú ý thực hiện đúng Luật giao thông đường bộ.

HS: Chơi trò chơi theo sự điều khiển của GV.

HS: Chơi trò chơi.

HS: Giơ tay

HS: Để phân chia làn đường, làn xe, hướng đi, vị trí dừng lại.

HS: Làm bài vào phiếu học tập.

## Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

**Thứ ba ngày 30 tháng 9 năm 2014**

## Buổi sáng:

### Chính tả (Nghe viết)

#### người viết truyện thật thà

#### I.Mục tiêu:

- Nghe - viết đúng chính tả, trình bày đúng truyện ngắn “Người viết truyện thật thà”. Biết tự phát hiện lỗi và sửa lỗi trong bài chính tả.

- Tìm và viết đúng chính tả các từ láy có tiếng chứa âm đầu s/x hoặc có thanh hỏi, ngã.

#### II.Đồ dùng dạy - học:

Từ điển, bảng nhóm.

#### III.Các hoạt động dạy - học:

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

GV đọc cho HS viết.

Nhận xét và cho điểm.

##### **B.Dạy bài mới:**

##### **1.Giới thiệu ghi đầu bài:**

##### **2.Hướng dẫn HS nghe viết:**

- GV đọc 1 lượt bài chính tả.

-Nhà văn Ban - đặc có tài gì?

-Trong cuộc sống ông là người như thế nào?

-Y/c HS tìm các từ khó viết trong truyện.

- GV nhắc HS ghi tên bài vào giữa dòng.

Sau khi chấm xuống dòng phải viết hoa, lùi vào 1 ô li, ...

- GV đọc từng câu, mỗi câu đọc 2 lượt.

- GV đọc toàn bài chính tả.

##### **3.Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:**

+ Bài 1: Tập phát hiện và sửa lỗi chính tả.

- GV phát riêng cho 1 số HS bảng nhóm để làm.

- Cả lớp nhận xét.

- GV chấm 7 đến 10 bài.

+ Bài 2a:

-Từ láy có chứa âm đầu s hoặc x là từ láy như thế nào?

HSviết: lẫn lộn, nức nở, nông nản, lo lắng.

HS: - Theo dõi trong SGK.

Ông có tài tưởng tượng...

- Ông là người rất thật thà.

-Hs tìm và viết các từ vừa tìm được.

HS: Gấp SGK.

- HS viết.

HS: Soát lỗi.

HS: Đọc nội dung bài, cả lớp đọc thầm để biết cách sửa lỗi.

- Tự đọc bài, phát hiện lỗi và sửa lỗi trong bài chính tả của mình.

- Từng cặp HS đổi vở để kiểm tra chéo.

HS: làm bài và trình bày.

HS: Nêu yêu cầu bài tập.

-1 em đọc lại yêu cầu, cả lớp theo dõi.

-Là từ láy có tiếng lặp lại âm đầu s/x.

-Phát từ điển cho HS.

HS: Thảo luận và hoàn thành bài tập.

-Đại diện nhóm trình bày.

VD: suôn sẻ, xôn xao là các từ láy có chứa âm đầu lặp lại nhau.

- GV nhận xét, sửa chữa cho HS.

#### **4.Củng cố dặn dò:**

- GV nhận xét tiết học. Về nhà làm bài tập.

## Toán

### Luyện tập chung

#### I.Mục tiêu:

- Giúp HS ôn tập củng cố về viết, đọc so sánh các số tự nhiên.
- Đơn vị đo khối lượng và đơn vị đo thời gian.
- Một số hiểu biết ban đầu về biểu đồ, về số trung bình cộng.

#### II.Đồ dùng dạy học.

-Biểu đồ BT 3 vẽ sẵn trên bảng phụ.

#### III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

##### **1.Kiểm tra bài cũ:**

GV gọi HS lên bảng chữa bài tập.

##### **2.Hướng dẫn luyện tập:**

+ Bài 1:

HS: Đọc yêu cầu BT,tự làm rồi chữa bài.

a.2 835 918      b.2 835 916

- GV củng cố cho HS về số liền trước, số liền sau.

+ **Bài 2:**

HS: Đọc yêu cầu, 1 em lên bảng làm, dưới lớp làm vào vở.

a) 475 936 > 475 836

b) 903 876 < 913 000

c) 5 tấn 175 kg > 5075 kg

d) 2 tấn 750 kg = 2750 kg

- GV cùng cả lớp nhận xét và chốt lại lời giải đúng:

HS: Quan sát biểu đồ để viết tiếp vào chỗ chấm.

a) Khối 3 có 3 lớp là 3A, 3B, 3C.

b) - Lớp 3A có 18 HS giỏi toán.

- Lớp 3B có 27 HS giỏi toán.

- Lớp 3C có 21 HS giỏi toán.

+ Bài 3: Treo biểu đồ, y/c HS quan sát và trả lời.

-Khối 3 có mấy lớp, là những lớp nào?

-Nêu số HS giỏi Toán của từng lớp?

c) Trong khối lớp 3 thì lớp 3B có nhiều

-Lớp nào có nhiều HS giỏi Toán nhất?



- Lớp nào có ít HS giỏi Toán nhất?
- TB mỗi lớp có bao nhiêu HS giỏi Toán?
- + Bài 4: GV cho HS tự làm rồi chữa bài.
  
- + Bài 5: HS tự làm bài rồi chữa bài.

HS giỏi toán nhất, lớp 3A có ít HS giỏi toán nhất.

d) Trung bình mỗi lớp có:  
 $(18 + 27 + 21) : 3 = 22$  (HS)

HS: Tự làm bài vào vở.

- a) Năm 2000 thuộc thế kỷ XX
- b) Năm 2005 thuộc thế kỷ XXI
- c) Thế kỷ XXI kéo dài từ năm 2001 đến năm 2100.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài vào vở.  
 Các số tròn trăm lớn hơn 540, bé hơn 870 là: 600; 700; 800.  
 Vậy  $x = 600; 700; 800$ .

### 3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và làm bài tập.

## Luyện từ và câu

### Danh từ chung và danh từ riêng

#### I.Mục tiêu:

1. Nhận biết được danh từ chung và danh từ riêng dựa trên dấu hiệu về ý nghĩa khái quát của chúng.
2. Nắm được quy tắc viết hoa danh từ riêng và bước đầu vận dụng quy tắc đó vào thực tế.

#### II.Đồ dùng dạy - học:

Bản đồ tự nhiên Việt Nam, bảng nhóm.

#### III.Các hoạt động dạy học:

##### A.Kiểm tra bài cũ:

GV nhận xét, cho điểm.

##### B.Dạy bài mới:

##### 1.Giới thiệu và ghi đầu bài:

##### 2.Phân nhận xét:

+ Bài 1:

- GV dán bảng nhóm lên bảng.

HS: 1 em nhắc lại nội dung ghi nhớ.  
 1 em làm bài tập 2.

HS: 1 em đọc yêu cầu của bài tập, cả lớp đọc thầm, trao đổi theo cặp.

HS: 2 em lên bảng làm bài.

HS: Làm bài vào vở.

- a) Sông
- c) vua

- GV chốt lại lời giải đúng sau đó giới thiệu bằng bản đồ tự nhiên Việt Nam, giới thiệu vua Lê Lợi.

+ Bài 2:

- GV dùng bảng nhóm ghi lời giải:

a) Sông: Tên chung để chỉ những dòng nước chảy tương đối lớn.

b) Cửu Long: Tên riêng 1 dòng sông.

c) Vua: Tên chung chỉ người đứng đầu nhà nước phong kiến.

d) Lê Lợi: Tên riêng của 1 vị vua.

Kết luận: - Những từ chỉ tên chung của 1 loại sự vật như sông, vua được gọi là danh từ chung.

+ Bài 3:

+ Tên chung của dòng (sông) không viết hoa. Tên riêng của 1 dòng sông cụ thể (Cửu Long) viết hoa.

+ Tên chung của người đứng đầu (vua) không viết hoa. Tên riêng của vua (Lê Lợi) viết hoa.

**3. Phân ghi nhớ:**

**4. Phần luyện tập:**

+ Bài 1: -Phát bảng nhóm cho từng nhóm.

-Y/c nhóm xong trước dán bảng, trình bày.

-Kết luận để có bảng đúng.

+ Bài 2:

- GV chữa bài, chấm, nhận xét.

5. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và làm bài tập.

b) Cửu Long                      d) Lê Lợi

HS: 1 em đọc yêu cầu của bài, cả lớp đọc thầm, so sánh sự khác nhau giữa nghĩa của các từ (sông - Cửu Long - vua - Lê Lợi), trả lời câu hỏi:

- Những tên riêng của 1 loại sự vật nhất định như Cửu Long, Lê Lợi gọi là danh từ riêng.

HS: Đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ, so sánh cách viết các từ trên xem có khác nhau.

HS: 2 - 3 em đọc phân ghi nhớ.

-Thảo luận, viết kết quả vào bảng nhóm.

-Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

HS: - 2 em lên bảng làm.

- Cả lớp làm vào vở.

## Khoa học

### Một số cách bảo quản thức ăn

#### I. Mục tiêu:

- Giúp HS: Nêu được các cách bảo quản thức ăn.

- Nêu ví dụ về 1 số loại thức ăn và cách bảo quản chúng.

- Biết và thực hiện những điều cần chú ý khi lựa chọn thức ăn dùng để bảo quản và cách sử dụng thức ăn đã được bảo quản.

#### II. Đồ dùng dạy - học:

- Hình minh hoạ SGK. - Phiếu học tập, bút dạ.

### III. Các hoạt động dạy - học:

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- Thế nào là thực phẩm sạch và an toàn?

#### **B. Dạy bài mới:**

1. Giới thiệu ghi đầu bài:

#### **2. Các hoạt động:**

*a. HĐ1: Tìm hiểu các cách bảo quản thức ăn:*

\* Cách tiến hành:

+ Bước 1: GV hướng dẫn HS quan sát các hình trang 24, 25 SGK và trả lời câu hỏi vào phiếu.

+ Bước 2: Gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp.

HS: Quan sát hình trang 24, 25 SGK.

- Chỉ ra và nói những cách bảo quản thức ăn trong từng hình.

- Kết quả làm việc của nhóm ghi vào phiếu.

Hình	Cách bảo quản
1	Phơi khô
2	Đóng hộp
3	Ướp lạnh
4	Ướp lạnh
5	Làm mắm
6	Làm mứt (cô đặc với đường)
7	Ướp muối (cà muối)

*b. HĐ2: Tìm hiểu cơ sở khoa học của các cách bảo quản thức ăn:*

\* Cách tiến hành:

+ Bước 1: GV giảng (SGV).

+ Bước 2: Nêu câu hỏi:

? Nguyên tắc chung của việc bảo quản thức ăn là gì

+ Bước 3: Cho HS làm bài tập.

? Trong các cách dưới đây, cách nào làm cho vi sinh vật không có điều kiện hoạt động? Cách nào ngăn không cho các vi sinh vật xâm nhập vào thực phẩm

HS: Thảo luận theo câu hỏi.

- Làm cho thức ăn khô, các vi sinh vật không phát triển được.

- Phơi khô, sấy, nướng.
- Ướp muối, ngâm nước mắm.
- Ướp lạnh
- Đóng hộp
- Cô đặc với đường.

#### **Đáp án:**

+ Làm cho vi sinh vật không có điều kiện hoạt động: a, b, c, e.

+ Ngăn không cho các vi sinh vật xâm nhập vào thực phẩm: d

*c. HĐ3: Tìm hiểu 1 số cách bảo quản thức ăn ở nhà:*

\* Cách tiến hành:

+ Bước 1: GV phát phiếu cho HS.

HS: Làm việc với phiếu học tập (mẫu SGV).

+ Bước 2: Làm việc cả lớp.

HS: 1 số em trình bày, các em khác bổ sung.

- GV kết luận.

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học và chuẩn bị bài sau.